

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 168/2017/HSST
Ngày: 24/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng;
2. Bà Lường Thị Minh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Vân, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn P, tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1985, tại Điện Biên.

Trú tại: Bản Na Há 2, xã Phu Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12.

Con ông: Lường Văn B, sinh năm 1949; (đã chết).

Con bà: Lường Thị P, sinh năm 1958.

Gia đình bị cáo có 10 anh, chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình.

Vợ: Lường Thị M, sinh năm 1989;

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có nghĩa vụ liên quan:

1. Lò Văn S, sinh năm 1983;

Trú tại: Bản H1, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Lường Văn T, sinh năm 1997;

3. Lường Văn P1, sinh năm 1966;

4. Lường Văn P2, sinh năm 1972;

Đều trú tại: Bản H2, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Văn Piễn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lường Văn P1, Lường Văn Thành, Lường Văn P là ba anh em ruột.

Khoảng 07 giờ ngày 23/02/2017, P1 đến nhà bị cáo, lúc này bị cáo và T đang ngủ. Sau đó, bị cáo dậy và ngồi bên cạnh P1. P1 lấy ở trong ví ra 01 gói hê rô in, 01 bật lửa ga để trên ghế gỗ nhà bị cáo và lấy dao lam cắt một ít hê rô in để sử dụng. Bị cáo nhìn thấy và xin sử dụng cùng với P1. Một lúc sau, Lò Văn S (là em rể họ của bị cáo) đến nhà P để gọi T đi làm thuê. Bị cáo còn xin một ít hê rô in để sử dụng. T bảo S ra chỗ P1 mua nợ 02 cục hê rô in, tối đi làm về sẽ trả tiền. P1 đồng ý bán chịu cho T và S mỗi người 01 cục hê rô in. Sau đó T và S vào khu vực bếp nhà bị cáo để sử dụng hết. T mua thêm 50.000đ tiền hê rô in ở chỗ P1, P1 cắt tiền vào ví. T gọi S lên nhà bị cáo và chia cho S một ít hê rô in để cùng nhau sử dụng, T chích còn S hít ma túy. Sau đó, bị cáo bảo với P1 là sẽ đi lấy cát hộ để P1 trả công bằng hê rô in. P1 đồng ý và định đang lấy gói hê rô in đưa cho P thì S nhìn thấy Công an huyện, Công an xã và Đoàn biên phòng đến, do giật mình nên S hô "Công an đến". Nghe thế, P1 cầm gói hê rô in chạy ra hiên nhà nhảy xuống sân chạy mất và đánh rơi gói hê rô in. Bị cáo chạy theo nhưng không nhảy xuống mà quay lại chỗ cũ ngồi. Tổ công tác đã thu giữ tại chỗ P1 nhảy xuống gồm: 01 gói hê rô in. Kiểm tra chỗ P1 ngồi thu được: 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 375.000đ, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 dao lam. Thu giữ của bị cáo 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 24/02/2017 đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có trọng lượng là 0,4 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 319/GĐ – PC54 ngày 05/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của vụ án gửi giám định là hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 104/QĐ-VKS-HS ngày 22/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 198/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 198/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng. Miễn toàn bộ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngôi nhà mà bị cáo cùng P1, T và S sử dụng chất ma túy là nhà của bị cáo, do bị cáo quản lý, biết S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy bị cáo không cho S thuê, mượn địa điểm nhưng lại mặc cho S sử dụng trái phép chất ma túy hai lần tại nhà mình, cho nên VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 198/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo được đi học đến lớp 2/12 thì nghỉ học, ở nhà. Ngày 25/02/2017 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã T khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 198/BLHS là phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn đối với Lương Văn P1 là người đã bán hêrôin cho bị cáo cùng với T và S tại nhà bị cáo, nhưng đã chạy trốn. Cơ quan điều tra đã khởi tố và truy nã đối với P1, nhưng đến nay chưa có kết quả, nên tách thành vụ án khác để tiếp tục điều tra.

Đối với vật chứng thu giữ của Lương Văn P1 gồm: 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc ví màu đen, 01 mảnh giấy bạc, 01 dao lam, 0,4 gam hê rô in(đã trích 0,1 gam gửi giám định, còn 0,3 gam) và số tiền 375.000đ, tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Đ, khi nào bắt được P1 sẽ xử lý sau.

Vật chứng của Lương Văn P gồm: 01 chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy cần bị tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn P phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn P 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/02/2017.

3. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 11/7/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND H huyện Đ.
- CA H huyện Đ
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA H ĐB.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Lương

